

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(Năm 2022)**

**Kính gửi - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

- Tên công ty niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN
 - Địa chỉ trụ sở chính : 170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, TP HCM
 - Điện thoại : (028) 3995 1703
 - Fax : (028) 3995 1702
 - Vốn điều lệ : 3.281.691.880.000 đồng
 - Mã chứng khoán : PNJ
 - Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	263/2022/BB-DHĐCĐ-CTY	16/04/2022	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 28 – năm 2022
02	264/2022/NQ-DHĐCĐ-CTY	16/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 28 – năm 2022

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT	16/04/2022	
2.	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	16/04/2022	
3.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên độc lập HĐQT Thành viên UBKT	10/06/2020	
4.	Lê Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT		16/04/2022
5.	Đào Trung Kiên	Thành viên HĐQT	16/04/2022	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
6.	Đặng Thị Lài	Thành viên HĐQT	20/04/2019	
7.	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên HĐQT	21/04/2018	
8.	Lê Quang Phúc	Thành viên độc lập HĐQT Chủ tịch UBKT	17/04/2021	
9.	Trần Phương Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	10/06/2020	
10.	Tiêu Yến Trinh	Thành viên độc lập HĐQT	10/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Cao Thị Ngọc Dung	31/31	100%	
2.	Lê Trí Thông	31/31	100%	
3.	Nguyễn Tuấn Hải	31/31	100%	
4.	Lê Hữu Hạnh	12/12	100%	
5.	Đào Trung Kiên	19/19	100%	
6.	Đặng Thị Lài	31/31	100%	
7.	Huỳnh Thị Xuân Liên	31/31	100%	
8.	Lê Quang Phúc	31/31	100%	
9.	Trần Phương Ngọc Thảo	31/31	100%	
10.	Tiêu Yến Trinh	31/31	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong năm 2022 như sau:

- Hội đồng quản trị đã thông qua việc thành lập Tiểu ban Nhân lực – Tiền lương, Tiểu ban Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG), và điều chỉnh tên Tiểu ban Chiến lược thành Tiểu ban Chiến

lược – Tài chính trực thuộc Hội đồng quản trị, giao nhiệm vụ cụ thể dựa trên chiến lược dài hạn của công ty, bám sát tốt hoạt động của doanh nghiệp và đồng hành chia sẻ cùng với Ban điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.

- Trong bối cảnh bất ổn về địa chính trị và nền kinh tế biến động nhiều thách thức, các thành viên Hội đồng quản trị giữ các chức danh trong Ban điều hành thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và Hội đồng quản trị có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh.
- Ban điều hành với tinh thần “F5xF1 – Tăng tốc tái tạo – Ứng biến vươn cao” đã quyết tâm thực hiện những chiến lược dài hạn được Hội đồng quản trị đề ra và quyết tâm nỗ lực rất cao để đạt được chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 một cách đột phá.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

4.1 Ủy ban Kiểm toán:

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đảm bảo các hoạt động của công ty tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo Ban kiểm toán nội bộ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty, giám sát việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của kiểm toán độc lập.
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ rà soát và đánh giá các giao dịch liên quan.

4.2 Tiểu ban Chiến lược – Tài chính:

- Năm 2022, Tiểu ban Chiến lược – Tài chính đã đồng hành và phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng nhằm cập nhật thông tin biến động của tình hình biến động địa chính trị, kinh tế vĩ mô, tình hình dịch bệnh nhằm kịp thời đưa ra các định hướng, chủ trương trong kinh doanh và điều hành.
- Theo sát và chỉ đạo triển khai các phân tích chuyên sâu để hoàn thiện định hướng chiến lược phát triển dài hạn cho công ty và các công ty con.

4.3 Tiểu ban Nhân lực – Tiền lương:

- Được thành lập từ ngày 25/03/2022, Tiểu ban đã kiện toàn nhân sự, triển khai dự án về nguồn nhân lực, bao gồm cả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, chính sách lương thưởng và đánh giá việc hoạch định đội ngũ kế thừa.

4.4 Tiểu ban Môi trường – Xã hội – Quản trị:

- Ngày 25/3/2022 Tiểu Ban Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) được thành lập, với nhân sự chủ chốt được kiện toàn.
- Tham mưu, định hướng để hoàn thiện mô hình quản trị hệ thống ESG theo thông lệ tốt.
- Tham mưu cho HĐQT để tiến hành thảo luận chiến lược xác định Tuyên bố chung và các lĩnh vực trọng yếu về các trụ cột ESG giai đoạn (2022 – 2027).
- Thực hiện chương trình giới thiệu hoạt động ESG đến các nhà đầu tư với những phản hồi và đánh giá tích cực trong việc chủ động minh bạch công bố thông tin.

- Trong tháng 12/2022, Công ty PNJ vinh dự được đánh giá dẫn đầu danh sách 100 các doanh nghiệp Phát triển Bền vững Việt Nam (khối thương mại dịch vụ) và một trong 20 doanh nghiệp Phát triển Bền vững trên sàn chứng khoán (VNSI).

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Bảo cáo năm):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	24/2022/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
2.	26/20221/NQ-HĐQT-CTY	17/01/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
3.	38/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/01/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo NQ ĐHĐCĐ số 484/2021/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 27/12/2021	100%
4.	40/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/01/2022	Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch trong năm 2022 giữa PNJ và người nội bộ, người có liên quan	100%
5.	42/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/01/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
6.	44/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/01/2022	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh quý 4/2021, kết quả đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành PNJ năm 2021, kết quả đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kết quả công việc của từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
7.	50/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/01/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
8.	80/2022/NQ-HĐQT-CTY	07/02/2022	Thông qua các nội dung liên quan công ty con (bổ nhiệm nhân sự, sửa đổi Điều lệ)	100%
9.	104/2022/NQ-HĐQT-CTY	16/02/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022	100%
10.	106/2022/NQ-HĐQT-CTY	16/02/2022	Thông qua việc công ty thành viên vay vốn	100%
11.	118/2022/NQ-HĐQT-CTY	18/02/2022	Thông qua việc bổ nhiệm Chủ tịch Công ty công ty thành viên và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
12.	127/2022/NQ-HĐQT-CTY	18/02/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo NQ ĐHĐCĐ số 484/2021/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 27/12/2021 (bổ sung thời gian dự kiến giải ngân và làm rõ các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan chức năng)	100%
13.	128/2022/NQ-HĐQT-CTY	18/02/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành chào bán cổ phần theo hình thức riêng lẻ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14.	150/2022/NQ-HĐQT-CTY	02/03/2022	Thông qua việc hủy bỏ NQ HĐQT số 38/2022/NQ-HĐQT-CTY ngày 21/01/2022 và thay thế bằng NQ HĐQT số 127/2022/NQ-HĐQT-CTY ngày 18/02/2022	100%
15.	158/2022/NQ-HĐQT-CTY	07/03/2022	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
16.	184/2022/NQ-HĐQT-CTY	18/03/2022	Thông qua việc khôi phục hiệu lực NQ HĐQT số 38/2022/NQ-HĐQT-CTY ngày 21/01/2022 và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ	100%
17.	187/2022/NQ-HĐQT-CTY	18/03/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
18.	189/2022/NQ-HĐQT-CTY	18/03/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
19.	202/2022/NQ-HĐQT-CTY	25/03/2022	Thông qua chương trình hợp và toàn văn tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT	100%
20.	204/2022/NQ-HĐQT-CTY	25/03/2022	Thông qua việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ	100%
21.	224/2022/NQ-HĐQT-CTY	31/03/2022	Thông qua kết quả chào bán phát hành cổ phần riêng lẻ năm 2021 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
22.	241/2022/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2022	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung chương trình và tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
23.	257/2022/NQ-HĐQT-CTY	13/04/2022	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP năm 2021	100%
24.	259/2022/NQ-HĐQT-CTY	13/04/2022	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
25.	282/2022/NQ-HĐQT-CTY	23/04/2022	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh quý I và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
26.	288/2022/NQ-HĐQT-CTY	23/04/2022	Thông qua việc triển khai phương án Công đoàn cơ sở PNJ mua lại cổ phiếu ESOP từ người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng	100%
27.	336/2022/NQ-HĐQT-CTY	01/06/2022	Thông qua việc điều chỉnh thông tin nguồn vốn thực hiện việc mua lại trong phương án Công đoàn cơ sở PNJ mua lại cổ phiếu ESOP từ người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng	100%
28.	338/2022/NQ-HĐQT-CTY	01/06/2022	Thông qua bổ nhiệm nhân sự (Quyền Giám đốc Khối) và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2021	100%
29.	341/2022/NQ-HĐQT-CTY	01/06/2022	Thông qua việc bảo lãnh công ty thành viên vay vốn ngân hàng	100%
30.	343/2022/NQ-HĐQT-CTY	01/06/2022	Thông qua chủ trương hoạt động kinh doanh	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
31.	376/2022/NQ-HĐQT-CTY	23/06/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
32.	378/2022/NQ-HĐQT-CTY	23/06/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
33.	393/2022/NQ-11ĐQT-CTY	30/06/2022	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022	100%
34.	409/2022/NQ-HĐQT-CTY	12/07/2022	Thông qua việc sửa đổi thời gian dự kiến phát hành và làm rõ nội dung về việc xử lý cổ phiếu phát hành theo ESOP trong trường hợp CBNV không còn làm việc tại công ty theo yêu cầu của cơ quan chức năng	100%
35.	418/2022/NQ-HĐQT-CTY	15/07/2022	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và thực hiện KPIs 6 tháng đầu năm 2022 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
36.	432/2022/NQ-HĐQT-CTY	27/07/2022	Thông qua bổ sung chức năng của UBKT, bổ nhiệm nhân sự thuộc thành viên UBKT và thông qua kế hoạch kiểm toán giai đoạn 2022-2024, các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
37.	487/2022/NQ-HĐQT-CTY	22/08/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
38.	489/2022/NQ-HĐQT-CTY	22/08/2022	Thông qua hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch trong năm 2022 giữa công ty với Người có liên quan của Người nội bộ	100%
39.	492/2022/NQ-HĐQT-CTY	22/08/2022	Thông qua kết quả phân phối cổ phần cho CBNV theo chương trình ESOP năm 2021 kết thúc ngày 20/08/2022 và phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết	100%
40.	505/2022/NQ-HĐQT-CTY	29/08/2022	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021, tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty	100%
41.	577/2022/NQ-HĐQT-CTY	10/10/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
42.	579/2022/NQ-HĐQT-CTY	10/10/2022	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022, thông qua chiến lược ESG và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
43.	596/2022/NQ-HĐQT-CTY	17/10/2022	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền đợt 3 năm 2021 và miễn nhiệm Quyền Giám đốc Khối Marketing	100%
44.	617/2022/NQ-HĐQT-CTY	02/11/2022	Thông qua việc thành lập dự án và lựa chọn đối tác tư vấn cho dự án cải tiến về Quản trị công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
45.	629/2022/NQ-HĐQT-CTY	07/11/2022	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
46.	663/2022/NQ-HĐQT-CTY	29/11/2022	Thông qua việc thành lập chi nhánh trực thuộc công ty tại tỉnh Sơn La	100%
47.	665/2022/NQ-HĐQT-CTY	29/11/2022	Thông qua việc xác định chi tiết nguồn vốn dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được nêu tại Điều 1 Nghị quyết HĐQT số 629/2022/NQ-HĐQT-CTY ngày 07/11/2022	100%
48.	702/2022/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2022	Thông qua việc sửa đổi Khoản 2 Điều 14 Điều lệ tổ chức và hoạt động do giám đốc điều lệ tương ứng công ty mua lại 76.240 cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.	100%
49.	713/2022/NQ-HĐQT-CTY	20/12/2022	Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
50.	721/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/12/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
51.	723/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/12/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
52.	725/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/12/2022	Thông qua hạn mức tín dụng và vay vốn ngân hàng	100%
53.	728/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/12/2022	Thành lập Ban chỉ đạo các dự án đầu tư xây dựng và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT	100%
54.	731/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/12/2022	Thông qua việc công ty thành viên vay và bảo lãnh khoản vay cho công ty thành viên vay vốn tại ngân hàng	100%
55.	733/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/12/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi Điều lệ của công ty thành viên do thay đổi vốn điều lệ	100%
56.	735/2022/NQ-HĐQT-CTY	21/12/2022	Thông qua việc tăng vốn điều lệ và sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh doanh và Điều lệ của công ty thành viên	100%
57.	741/2022/NQ-HĐQT-CTY	22/12/2022	Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều 2 Nghị quyết HĐQT số 224/2022/NQ-HĐQT-CTY ngày 31/03/2022	100%
58.	764/2022/NQ-HĐQT-CTY	27/12/2022	Thông qua việc thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2022	100%

III. BAN KIỂM SOÁT/ ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO NĂM):

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán (UBKT):

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/UBKT	Trình độ chuyên môn
1.	Lê Quang Phúc	Chủ tịch UBKT	17/04/2021	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Kỹ sư
2.	Nguyễn Tuấn Hải	Thành viên UBKT	17/04/2021	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Ngoại ngữ

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/UBKT	Trình độ chuyên môn
3.	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên UBKT	27/07/2022	Cử nhân Marketing

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

Stt	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Lê Quang Phúc	5/5	100%	100%	
2.	Nguyễn Tuấn Hải	5/5	100%	100%	
3.	Huỳnh Thị Xuân Liên	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2022.
- Giám sát các hoạt động bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Rà soát các giao dịch với người có liên quan đảm bảo tuân thủ các quy định và quy chế của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Kiến nghị HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho niên độ 2022.
- Theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan của đơn vị kiểm toán độc lập và hiệu quả của tiến trình kiểm toán.
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022 của Tổng Giám đốc và Ban điều hành và quá trình lập dự thảo kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2023.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ủy ban Kiểm toán nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty và theo Quy chế hoạt động của UBKT.
- Phối hợp với Ban điều hành trong việc định hướng xây dựng chương trình hành động để nâng cao hiệu quả về kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị công ty trong năm 2022 và các nội dung trọng tâm cần thực hiện cho năm 2023.
- Chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 và triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động, kế hoạch kiểm toán, ngân sách cho năm 2023.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ	Công ty con	0315018466, 28/04/2018, SKH&ĐT TPHCM	23 Đường số 14, P.5, Q.Gò Vấp, TPHCM	07/02/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022	Hợp đồng/giao dịch/thỏa thuận thương mại, mua bán, dịch vụ có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty	
2	Công ty TNHH MTV Giám định PNJ	Công ty con	0310521330, 16/12/2010, SKH&ĐT TPHCM	302 - 304 Phan Xích Long, P.7, Q.Phú Nhuận, TPHCM	01/03/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022		
3	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO	Công ty con	0309279212, 14/08/2009, SKH&ĐT TPHCM	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM	21/01/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022		
4	Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài	Người có liên quan của TV HĐQT	0305202145, 18/09/2007, SKH&ĐT TPHCM	33 Mạc Đĩnh Chi, P.Dakao, Quận 1, TPHCM	21/01/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022		
5	Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn	Người có liên quan của TV HĐQT	0316164237, 26/02/2020, SKH&ĐT TPHCM	148 Lê Văn Sỹ, P.10, Q.Phú Nhuận, TPHCM	21/01/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022		
6	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không Gian Vàng	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0310057126, 04/06/2010, SKH&ĐT TPHCM	497 Hoàng Sa, P.8, Quận 3, TPHCM	21/01/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022		
7	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế An Phú	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0310517140, 14/12/2010, SKH&ĐT TPHCM	251A Lương Định Của, P.An Phú, Quận 2, TPHCM	21/01/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022		
8	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	990/QĐ-UBND, 06/03/2015, UBND TPHCM	170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q.Phú Nhuận, TPHCM	21/01/2022	40/2022/NQ-HĐQT-CTY, 21/01/2022		

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
9	Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT	0108180534, 09/03/2018, SKH&ĐT Thành phố Hà Nội	Phòng 606, tầng 6 toà nhà Belvedere 28A Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trình, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	22/08/2022	489/2022/NQ- HĐQT-CTY, 22/08/2022	Hợp đồng/giao dịch/thỏa thuận thương mại, mua bán, dịch vụ có giá trị trong khoảng 500 triệu đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không Gian Vàng: trang trí nội thất – đồ gỗ (cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa bàn ghế, quầy, tủ...) cho văn phòng, hệ thống sản xuất, kinh doanh.
- Công ty TNHH Một thành viên Kỹ nguyên Khách hàng (CECL): hợp đồng/giao dịch/thỏa thuận thương mại, mua bán, dịch vụ liên quan ngành, nghề/sản phẩm/dịch vụ mà Công ty, CECL kinh doanh; mượn/cho mượn, thuê/cho thuê tài sản (nhà xưởng, văn phòng, nguyên vật liệu, thiết bị...); dịch vụ bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp nguyên phụ liệu trang sức/thời trang; thỏa thuận hợp tác, bảo lãnh, chia sẻ chi phí, sử dụng chung nguồn lực giữa các bên.
- Công ty Cổ phần Kết nối Nhân tài: cung ứng dịch vụ tư vấn, giải pháp liên quan đến các dự án cấu trúc lương thưởng, phúc lợi, phát triển tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.
- Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn: cung cấp hàng hóa, đồ thủ công mỹ nghệ, thực phẩm, các sản phẩm đang kinh doanh và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.
- Công ty Cổ phần Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam: cung cấp chương trình đào tạo quản trị công ty dành riêng cho các cấp quản lý của PNJ; cung

cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo, các giải pháp hỗ trợ công tác quản trị Công ty và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.

- Các công ty con (Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức, Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ, Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO): mua bán hàng hóa, ký gửi hàng hóa, các hoạt động xúc tiến thương mại và trung gian thương mại; cung ứng dịch vụ thương mại: bảo hành, bảo trì, kiểm định, sửa chữa, gia công hàng hóa v.v.; cho mượn, mượn, cho thuê, thuê, cho phép quyền sử dụng tài sản: văn phòng, nhà xưởng, mặt bằng, nguyên vật liệu, thiết bị, các tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình v.v.; bảo lãnh, vay, cho vay, chia sẻ chi phí, sử dụng chung nguồn lực giữa các Bên v.v.; thỏa thuận bảo mật thông tin, thỏa thuận hợp tác kinh doanh, chi thưởng, thúc đẩy doanh thu, hợp tác truyền thông v.v.; thỏa thuận ủy quyền liên quan đến nhập kho, xuất kho và phân hàng hóa giữa hai Bên.
- Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh: các hoạt động xúc tiến thương mại, trung gian thương mại, các thỏa thuận hợp tác truyền thông, thỏa thuận tài trợ, thỏa thuận bảo mật thông tin v.v và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành:

- Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không Gian Vàng: cung ứng dịch vụ trang trí nội thất, cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa bàn ghế, quầy tủ v.v. cho văn phòng, hệ thống sản xuất, hệ thống các cửa hàng kinh doanh và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.
- Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Quốc tế An Phú: cung ứng dịch vụ y tế, dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, nhân viên và cung ứng các dịch vụ thương mại khác.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty:

Theo danh sách đính kèm.

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Theo danh sách đính kèm.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:

- Vào ngày 30/06/2022, Công ty đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH PRICEWATERHOUSECOOPERS Việt Nam để thực hiện dịch vụ soát xét báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho giai đoạn 6 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2022 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
- PNJ đã hoàn tất các thủ tục hành chính cần thiết cho việc giảm vốn điều lệ do mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc trong thời gian còn hạn chế chuyển nhượng (76.240 cổ phần), việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ (15.000.000 cổ phần) và việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ – nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty (3.635.498 cổ phần) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 17/04/2021.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, UBKT
- TGD
- Lưu VP HĐQT
- Lưu Văn thư
- Nh



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CAO THỊ NGỌC DUNG



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN DKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.12	Phạm Văn Long			CMND								Em rể
1.13	Cao Thị Ngọc Hồng			CMND								Em ruột
1.14	Cao Ngọc Huy			CMND								Em ruột
1.15	Lê Nguyễn Đăng Hằng			CMND								Em dâu
1.16	Cao Ngọc Duy			CMND								Em ruột
1.17	Bùi Thị Thn Thúy			CMND								Em dâu
1.18	Cao Thị Ngọc Tâm			CMND								Em ruột
1.19	Cao Ngọc Hải			CCCD								Em ruột
1.20	Nguyễn Thị Ngọc Vân			CCCD								Em dâu
1.21	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
1.22	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
1.23	CTCP Sài Gòn Food		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
1.24	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh		Chủ tịch hội	Quyết định thành lập								Người có liên quan
1.25	Hiệp Hội Nữ Doanh nhân Việt Nam (VAWE)		Phó Chủ tịch Hiệp hội	Quyết định thành lập								Người có liên quan

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.26	CTCP Nghị Lực Sống - Doanh nghiệp xã hội		Thành viên cố vấn, Cố đồng	GCNĐKDN								Người có liên quan
1.27	CTCP Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
2.	Lê Trí Thông		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD, Người CBTT	CCCD								
2.1	Lê Văn Trí			CMND								Bố ruột
2.2	Diệp Thúy Kiều			CMND								Mẹ ruột
2.3	Nguyễn Khánh Linh			CMND								Vợ
2.4	Lê Trí Khái											Con ruột
2.5	Lê Tuệ Thư											Con ruột
2.6	Lê Diệp Kiều Trang			CMND								Em gái
2.7	Sonny Vũ											Em rể
2.8	Nguyễn Quốc Khánh			CMND								Bố vợ
2.9	Nguyễn Thị Linh Ánh			CCCD								Mẹ vợ
2.10	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Tổng Giám đốc	GCNĐKDN								Người có liên quan
2.11	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7.9	Thân Thị Thu Trang			CMND								Em dâu
7.10	Lê Minh Trí			CMND								Em ruột
7.11	Hồ Thị Tố Anh			CCCD								Em dâu
7.12	Lê Quốc Bình			CMND								Em ruột
7.13	Phạm Thị Thuý Hằng			CMND								Em dâu
7.14	Lê Minh Châu			CMND								Em ruột
7.15	Lê Thị Lệ Huyền			CCCD								Em dâu
7.16	Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
7.17	Công ty Cổ phần Phát Triển Bất động sản Phát Đạt		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
7.18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
7.19	Công ty TNHH Le & Partners		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan
7.20	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường		Tổng Giám đốc	GCNĐKDN								Công ty con của CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
7.21	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL		Tổng Giám đốc	GCNĐKDN								Công ty con của CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
7.22	CTCP Kỹ nghệ lạnh SEAREFICO		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN								Người có liên quan

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
13.1	Nguyễn Anh Tuấn			CMND								Bố ruột
13.2	Vũ Thị Duyên			CMND								Mẹ ruột
13.3	Nguyễn Khả Duyên			CMND								Vợ
13.4	Nguyễn Ngọc Anh Thy											Con ruột
13.5	Nguyễn Ngọc Uyên Thy											Con ruột
13.6	Nguyễn Vũ Ngọc Mai			CMND								Em ruột
13.7	Võ Khôi Lợi			CMND								Em rể
13.8	Nguyễn Văn Thu											Bố vợ
13.9	Lê Kiều Diễm			CMND								Mẹ vợ
13.10	Công ty TNHH Tâm nhìn Kinh doanh Thông minh			GCNĐKDN								Người có liên quan
14.	Huỳnh Đức Huy		Quyền TGD công ty con	CCCD					07/02/2022		HDQT bổ nhiệm	
14.1	Huỳnh Đức Hạnh			CCCD					07/02/2022		Người có liên quan	Cha ruột
14.2	Huỳnh Lâm Bảo Khánh								07/02/2022		Người có liên quan	Con
14.3	Huỳnh Ngọc Khả Doanh								07/02/2022		Người có liên quan	Con

Sst	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15)	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
18.11	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			CMND								Em dâu
18.12	Nguyễn Văn Bê			CMND								Bố chồng
18.13	Ngô Thị Thúy Nga			CMND								Mẹ chồng
18.14	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO			GCNĐKDN								Người có liên quan
19.	Trịnh Thị Ngọc Hiếu		Người phụ trách quản trị công ty	CMND								
19.1	Trịnh Văn Ngọc			CMND								Bố ruột
19.2	Phạm Thị Mão			CMND								Mẹ ruột
19.3	Trịnh Thị Ngọc Phương			CMND								Chị ruột
19.4	Trần Thanh Hùng											Anh rể
19.5	Trịnh Ngọc Tuấn			CCCD								Em ruột
19.6	Trần Thị Bích Vân			CCCD								Em dâu
19.7	Trịnh Thị Ngọc Lan			CMND								Em ruột
20.	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			QĐ								Tổ chức chính trị - xã hội của PNJ

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TPHCM
- Lưu Thư ký
- Lưu Văn thư
- Nh

Ngày 30 tháng 01 năm 2023
CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ PHÚ NHUẬN
CHỦ TỊCH HĐQT



Cao Thị Ngọc Dung



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Ban hành đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 - Mục VIII)

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1.	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT	CMND					6,384,018	2.80%	6,674,018	2.71%	ESOP
1.1	Cao Ngọc Liên			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
1.2	Trần Thị Môn			CMND					539,004	0.24%	539,004	0.22%	
1.3	Trần Phương Bình			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
1.4	Trần Phương Ngọc Thảo			CMND					5,766,400	2.53%	5,901,500	2.40%	Mua, bán, ESOP
1.5	Đặng Tất Dũng			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
1.6	Trần Phương Ngọc Giao			CMND					7,250,861	3.19%	7,250,861	2.95%	
1.7	Nguyễn Minh Luân			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
1.8	Trần Phương Ngọc Há			CMND					9,200,000	4.04%	9,200,000	3.74%	
1.9	Cao Ngọc Hiệp			CMND					65,622	0.03%	55,122	0.02%	Bán
1.10	Lê Thị Sâm			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
1.11	Cao Thị Thúy			CMND					13,320	0.01%	13,320	0.01%	
1.12	Phạm Văn Long			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
1.13	Cao Thị Ngọc Hồng			CMND					832,405	0.37%	662,105	0.27%	Bán
1.14	Cao Ngọc Huy			CMND					44,785	0.02%	44,785	0.02%	
1.15	Lê Nguyễn Đăng Hằng			CMND					846,200	0.37%	846,200	0.34%	
1.16	Cao Ngọc Duy			CMND					6,767,481	2.97%	6,767,481	2.75%	
1.17	Bùi Thị Thu Thủy			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
1.18	Cao Thị Ngọc Tân			CMND					62,381	0.03%	62,381	0.03%	
1.19	Cao Ngọc Hải			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
1.20	Nguyễn Thị Ngọc Vân			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
1.21	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					245,799	0.11%	169,559	0.07%	Mua lại cp ESOP của NLD
1.22	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
1.23	CTCP Sài Gòn Food		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
1.24	Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh		Chủ tịch hội	Quyết định thành lập					0	0.00%	0	0.00%	
1.25	Hiệp Hội Nữ Doanh nhân Việt Nam (VAWE)		Phó Chủ tịch Hiệp hội	Quyết định thành lập					0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN DKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
1.26	CTCP Nghị Lực Sống - Doanh nghiệp xã hội		Thành viên cố vấn, Cố đồng	GCNDKDN					0	0.00%	0	0.00%	
1.27	CTCP Doanh nghiệp xã hội Viện Thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD)		Thành viên HĐQT	GCNDKDN					0	0.00%	0	0.00%	
2.	Lê Trí Thông		Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc Người CBTT	CCCD					640,566	0.28%	840,566	0.34%	ESOP
2.1	Lê Văn Trí			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
2.2	Diệp Thủy Kiều			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
2.3	Nguyễn Khánh Linh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
2.4	Lê Trí Khải								0	0.00%	0	0.00%	
2.5	Lê Huệ Thư								0	0.00%	0	0.00%	
2.6	Lê Diệp Kiều Trang			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
2.7	Sonny Vũ								0	0.00%	0	0.00%	
2.8	Nguyễn Quốc Khánh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
2.9	Nguyễn Thị Linh Ánh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
2.10	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận		Tổng Giám đốc	GCNDKDN					245,799	0.11%	169,559	0.07%	Mua lại cp ESOP của NLD
2.11	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Thành viên HĐQT	GCNDKDN					0	0.00%	0	0.00%	
2.12	Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI)		Phó Chủ tịch Hiệp hội	Quyết định thành lập					0	0.00%	0	0.00%	
2.13	Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao		Phó Chủ tịch Hội	Quyết định thành lập					0	0.00%	0	0.00%	
2.14	Hiệp Hội Kinh doanh Vàng Việt Nam		Phó Chủ tịch Hiệp hội	Quyết định thành lập					0	0.00%	0	0.00%	
2.15	Hội Doanh Nhân trẻ TPHCM (YBA)		Phó Chủ tịch Hội	Quyết định thành lập					0	0.00%	0	0.00%	
3.	Nguyễn Tuấn Hải		Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT	CCCD					0	0.00%	20,000	0.01%	ESOP
3.1	Đặng Thục Đức			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
3.2	Đỗ Thị Minh Anh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
3.3	Nguyễn Minh Nhật			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
3.4	Nguyễn Thùy Minh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
3.5	Nguyễn Ngọc Mỹ			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
3.6	Nguyễn Tuấn Phương			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
3.7	Âu Thiên Hương			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
3.8	Nguyễn Hải Yến			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
3.9	Nguyễn Ngọc Tuấn			Hộ chiếu					0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
3.10	Nguyễn Thị Sơn			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
3.11	CTCP Đầu tư Alphanam		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
3.12	CTCP Liên doanh Alpec		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
3.13	CTCP Đầu tư Công viên Văn hóa Thể thao, Du lịch và Đô thị Hồ Thác		Chủ tịch HĐQT, Cổ đông	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
3.14	CTCP Địa ốc Alpha nam		Cổ đông	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
3.15	CTCP Sao Đỏ Tây Nguyên		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
3.16	CTCP Nghị Lực Sống - Doanh nghiệp xã hội		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
3.17	Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
4.	Đào Trung Kiên		TV HĐQT Giám đốc khởi	CMND					168,433	0.07%	303,533	0.12%	Mua, bán, ESOP
4.1	Đào Anh Dũng			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
4.2	Phạm Thị Loan			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
4.3	Lê Nữ Tùng Anh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
4.4	Đào Lê Minh Anh								0	0.00%	0	0.00%	
4.5	Đào Châu Anh								0	0.00%	0	0.00%	
4.6	Đào Anh Cường			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
4.7	Lê Thị Thảo Yến			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
4.8	Lê Anh Tài			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
4.9	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
4.10	Công ty TNHH Kiên Anh			GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
5.	Đặng Thị Lại		Thành viên HĐQT Giám đốc vận hành Giám đốc khởi	CCCD					1,346,442	0.59%	1,511,942	0.61%	Mua, bán, ESOP
5.1	Đặng Ngọc Chi			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
5.2	Trần Quang Minh			CMND					56,580	0.02%	56,580	0.02%	
5.3	Trần Hoàng Tú Linh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
5.4	Trần Huy Mạnh								0	0.00%	0	0.00%	
5.5	Trần Quang Mẫn			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
5.6	Đặng Thị Huệ			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
5.7	Đặng Thị Cúc			CMND					64,993	0.03%	64,993	0.03%	
5.8	Lê Doãn Tĩnh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
5.9	Đặng Ngọc Thảo			CMND					137,964	0.06%	147,464	0.06%	Bán, ESOP
5.10	Lâm Thị Ngọc Mỹ			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	

10/01/2022
 NK
 PI
 10/01/2022

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
5.11	Hà Thị Xuân Hy			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
5.12	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
5.13	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
6.	Huỳnh Thị Xuân Liên		Thành viên HĐQT	CMND					62,000	0.03%	127,000	0.05%	ESOP
6.1	Đào Thị Xuân			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.2	Nguyễn Việt Hùng			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.3	Nguyễn Hoàng Bảo Anh								0	0.00%	0	0.00%	
6.4	Huỳnh Kim Ngân			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.5	Lê Thị Thu Hương			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.6	Huỳnh Thị Xuân Hương			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.7	Phan Thanh Bình			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.8	Huỳnh Thị Xuân Linh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.9	Trương Sanh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.10	Huỳnh Kim Liên			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.11	Nguyễn Thị Lưu			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
6.12	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Chủ tịch HĐQT	CMND					0	0.00%	0	0.00%	
6.13	CTCP Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Ngôi nhà Sài Gòn		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
7.	Lê Quang Phúc		Thành viên HĐQT Chủ tịch UBKT	CCCD					32,400	0.01%	43,200	0.02%	Bán, ESOP
7.1	Lê Quang Trí			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.2	Lê Thị Liên			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.3	Châu Thị Ngọc Hương			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
7.4	Lê Minh Huy			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.5	Lê Hạnh Nguyên			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.6	Lê Thị Phương Thảo			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.7	Trương Đình Tâm			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.8	Lê Quang Lộc			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.9	Thân Thị Thu Trang			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.10	Lê Minh Trí			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.11	Hồ Thị Tố Anh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
7.12	Lê Quốc Bình			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.13	Phạm Thị Thuý Hằng			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.14	Lê Minh Châu			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
7.15	Lê Thị Lệ Huyền			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
7.16	Công ty Cổ phần Tư vấn Quản lý BDSC		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
7.17	Công ty Cổ phần Phát Triển Bất động sản Phát Đạt		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
7.18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tây Hồ		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
7.19	Công ty TNHH Le & Partners		Chủ tịch HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
7.20	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Cường		Tổng Giám đốc	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	Công ty con của CTCP Phát triển Bất động sản
7.21	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn - KL		Tổng Giám đốc	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
7.22	CTCP Kỹ nghệ lạnh SEAREFICO		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
8.	Trần Phương Ngọc Thảo		Thành viên HĐQT	CMND					5,766,400	2.53%	5,901,500	2.40%	Mua, bán, ESOP
8.1	Trần Phương Bình			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
8.2	Cao Thị Ngọc Dung		Chủ tịch HĐQT	CMND					6,384,018	2.80%	6,674,018	2.71%	ESOP
8.3	Đặng Tất Dũng			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
8.4	Đặng Trần Vinh								0	0.00%	0	0.00%	
8.5	Đặng Trần Vian								0	0.00%	0	0.00%	
8.6	Trần Phương Ngọc Giao			CMND					7,250,861	3.19%	7,250,861	2.95%	
8.7	Nguyễn Minh Luân			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
8.8	Trần Phương Ngọc Hà			CMND					9,200,000	4.04%	9,200,000	3.74%	
8.9	Phạm Thị Thục			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
8.10	Công ty TNHH Đối tác Vinh An			GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
9.	Tiêu Yến Trinh		Thành viên HĐQT	CCCD					0	0.00%	20,000	0.01%	ESOP
9.1	Tiêu Tuấn Ca			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
9.2	Nguyễn Hoàng Giang			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
9.3	Nguyễn Tiêu Minh Khuê			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
9.4	Nguyễn Lương Nghi			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
9.5	Tiêu Anh Tuấn			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
9.6	Nguyễn Thị Huệ Anh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
9.7	Tiêu Anh Toàn			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
9.8	Nguyễn Thị Thanh Trường			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
9.9	Công ty Cổ phần Kết Nối Nhân Tài		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
9.10	Công ty Cổ phần Sửa Việt Nam		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
10.	Nguyễn Anh Tuấn		Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	CMND					33,420	0.01%	50,486	0.02%	ESOP
10.1	Lê Thị Thanh Hào			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
10.2	Lê Nguyễn Thị Ngọc Vi			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
10.3	Nguyễn Lâm Tú Trang			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
10.4	Nguyễn Hữu Tài								0	0.00%	0	0.00%	
10.5	Nguyễn Lê Gia Hân								0	0.00%	0	0.00%	
10.6	Nguyễn Quốc Chính			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
10.7	Nguyễn Thanh Tú			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
10.8	Nguyễn Thị Hồng Thắm			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
10.9	Nguyễn Thị Nhơn			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
11.	Dương Quang Hải		Kế toán trưởng	CMND					202,076	0.09%	284,076	0.12%	Bán, ESOP
11.1	Dương Quang Trơ			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.2	Võ Thị Tạo			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.3	Nguyễn Thị Diễm Trang			CMND					401	0.00%	1,001	0.00%	ESOP
11.4	Dương Diễm Quỳnh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
11.5	Dương Quang Hùng								0	0.00%	0	0.00%	
11.6	Dương Trúc Lam								0	0.00%	0	0.00%	
11.7	Dương Thị Thanh Phương			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.8	Phạm Văn Bảy			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.9	Dương Thị Phương Nga			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.10	Dương Quang Tâm			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.11	Đỗ Thị Thủy Trang			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.12	Dương Thị Phương Hà			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
11.13	Nguyễn Văn Đón								0	0.00%	0	0.00%	
11.14	Võ Thị Liên								0	0.00%	0	0.00%	
12.	Đặng Hải Anh		Giám đốc Khối	CCCD					0	0.00%	40,000	0.02%	ESOP
12.1	Đặng Văn Thái			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
12.2	Đỗ Thị Nga			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
12.3	Nguyễn Hà Linh								0	0.00%	0	0.00%	
12.4	Đặng Nguyên Tuệ Anh								0	0.00%	0	0.00%	
12.5	Đặng Nguyên Khang								0	0.00%	0	0.00%	
12.6	Đặng Thanh Phùng Kiên			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
12.7	Nguyễn Việt Quang			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
13.	Nguyễn Anh Hùng		Giám đốc khối	CMND					136,466	0.06%	276,466	0.11%	ESOP
13.1	Nguyễn Anh Tuấn			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
13.2	Vũ Thị Duyên			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
13.3	Nguyễn Khả Duyên			CMND					0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
13.4	Nguyễn Ngọc Anh Thy								0	0.00%	0	0.00%	
13.5	Nguyễn Ngọc Uyên Thy								0	0.00%	0	0.00%	
13.6	Nguyễn Vũ Ngọc Mai			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
13.7	Võ Khôi Lợi			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
13.8	Nguyễn Văn Thu								0	0.00%	0	0.00%	
13.9	Lê Kiều Diễm			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
13.10	Công ty TNHH Tâm nhìn Kinh doanh Thông minh			GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
14.	Huỳnh Đức Huy		Quyền TGD công ty con	CCCD					55,400	0.02%	63,266	0.03%	Bán, ESOP
14.1	Huỳnh Đức Hạnh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
14.2	Huỳnh Lâm Bảo Khánh								0	0.00%	0	0.00%	
14.3	Huỳnh Ngọc Khả Doanh								0	0.00%	0	0.00%	
14.4	Huỳnh Đức Hiền			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
14.5	Huỳnh Đức Hiền			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
14.6	Phạm Thị Ngọc Thuần			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
14.7	Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ		Thành viên HĐQT	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
15.	Nguyễn Ngọc Văn Quân		Quyền Giám đốc khởi	CCCD					0	0.00%	21,800	0.01%	Mua, ESOP
15.1	Nguyễn Ngọc Kiệt			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
15.2	Đoàn Thị Mỹ Dung			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
15.3	Nguyễn Thị Trường An			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
15.4	Nguyễn Nhật Minh Long								0	0.00%	0	0.00%	
15.5	Nguyễn Công Minh Tiến								0	0.00%	0	0.00%	
15.6	Nguyễn Ngọc Duy			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
15.7	Lâm Thị Châm			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
15.8	Trần Thị Kim Anh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
16.	Đặng Ngọc Thảo		Giám đốc công ty con	CMND					137,964	0.06%	147,464	0.06%	Bán, ESOP
16.1	Đặng Ngọc Chi			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
16.2	Lâm Thị Ngọc Mỹ			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
16.3	Đặng Ngọc Lâm An			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
16.4	Đặng Ngọc Lâm Khang								0	0.00%	0	0.00%	
16.5	Đặng Thị Huệ			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
16.6	Đặng Thị Cúc			CMND					64,993	0.03%	64,993	0.03%	
16.7	Lê Doãn Tịnh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Loại hình Giấy NSII (*) (CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKDN)	Số Giấy NSII (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (tại ngày 01/01/2022)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (tại ngày 31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
									Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Cộng	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	
16.8	Dặng Thị Lài		Thành viên HĐQT Giám đốc vận hành Giám đốc khối	CCCD					1,346,442	0.59%	1,511,942	0.61%	Mua, bán, ESOP
16.9	Trần Quang Minh			CMND					56,580	0.02%	56,580	0.02%	
16.10	Công ty TNHH Một thành viên Giám định PNJ		Giám đốc	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
17.	Lê Anh Thơ		Giám đốc công ty con	CCCD					16,100	0.01%	16,100	0.01%	
17.1	Trần Kim Anh			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
17.2	Nguyễn Bình Minh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
17.3	Nguyễn An Nhiên								0	0.00%	0	0.00%	
17.4	Nguyễn An Như								0	0.00%	0	0.00%	
17.5	Nguyễn Thị Tú Lan			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
17.6	Công ty TNHH MTV Thời trang CAO		Giám đốc	GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
18.	Võ Thị Thu		Kế toán trưởng công ty con	CMND					12	0.00%	12	0.00%	
18.1	Võ Vũ Thành			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.2	Võ Thị Tân			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.3	Nguyễn Quang Minh			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.4	Nguyễn Quang Lâm								0	0.00%	0	0.00%	
18.5	Nguyễn Phước Hải								0	0.00%	0	0.00%	
18.6	Võ Thị Trang			CMND					12,452	0.01%	4,690	0.00%	Mua, bán, ESOP
18.7	Trần Văn Dân			CMND					243,637	0.11%	297,937	0.12%	Mua, bán, ESOP
18.8	Võ Thị Ca			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.9	Phạm Quốc Trí			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.10	Võ Ý Nguyễn			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
18.11	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.12	Nguyễn Văn Bê			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.13	Ngô Thị Thúy Nga			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
18.14	Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO			GCNĐKDN					0	0.00%	0	0.00%	
19.	Trịnh Thị Ngọc Hiếu		Người phụ trách quản trị công ty	CMND					55,934	0.02%	66,884	0.03%	Bán, ESOP
19.1	Trịnh Văn Ngọc			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
19.2	Phạm Thị Mão			CMND					0	0.00%	0	0.00%	
19.3	Trịnh Thị Ngọc Phương			CMND					12	0.00%	12	0.00%	
19.4	Trần Thanh Hùng								0	0.00%	0	0.00%	
19.5	Trịnh Ngọc Tuấn			CCCD					0	0.00%	0	0.00%	
19.6	Trần Thị Bích Vân			CCCD					3,386	0.00%	2,086	0.00%	Bán
19.7	Trịnh Thị Ngọc Lan			CMND					8	0.00%	8	0.00%	
20.	Công đoàn cơ sở CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận			QĐ					68,800	0.03%	157,369	0.06%	Mua cp ESOP của NLD

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCK TPHCM
- Lưu Thư ký
- Lưu Văn thư
- Nh

Ngày 30 tháng 01 năm 2023
CTCP VÀNG BẠC ĐÁ QUỲ PHÚ NHUẬN
CHỦ TỊCH HĐQT



Cao Thị Ngọc Dung

